TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 739/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 05 - 8 -2020
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Quý

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vi Thị Lan - Thư ký Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức*** *tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Bá Thu Thư – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án Toà án nhân dân quận Thủ Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 530/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 248/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Ngọc Mai L, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 801/10 Quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1993

Địa chỉ: 801/10 Quốc lộ 13, khu phố 1, phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.

Hiện đang chấp hành án tại: Đội 33 phân trại số 1, trại giam Xuyên Mộc, Cục C10 – Bộ Công an, xã Tân Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Lê Thị Dung trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào

ngày 05 tháng 5 năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2017, do Ủy ban nhân[2] dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức cấp ngày 05 tháng 5 năm 2017).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2018, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Sau khi sinh con ông T không những không chia sẻ gánh nặng trong gia đình, không quan tâm chăm sóc con mà còn tự ý chuyển ra ngoài sinh sống và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Cuối năm 2018, bà phát hiện ông T có lối sống không lành mạnh nên cố gắng khuyên nhủ nhưng không thành. Ngày 23 tháng 9 năm 2019, ông T bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Nay bản thân bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh Đan, sinh ngày 26/01/2018. Hiện nay bà đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, bà yêu cầu được nuôi con và tự nguyên không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày:*

Ông và bà Huỳnh Ngọc Mai L tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05 tháng 5 năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2017, do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức cấp ngày 05 tháng 5 năm 2017).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau nhưng trong cộc sống vợ chồng có phát sinh một số mâu thuẫn nhỏ dẫn đến cãi vả, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, vợ chồng đã khắc phục được và sống hạnh phúc. Năm 2019, ông bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và hiện đang chấp hành bản án. Nay bà L yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà L.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh Đan, sinh ngày 26/01/2018. Hiện bà L đang nuôi dưỡng con chung nên ông đồng ý giao con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng, bà L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bà Huỳnh Ngọc Mai L và ông Nguyễn Minh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn đề nghị ông bà vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, tiến hành thủ tục tống đạt, cấp, thông báo văn bản tố tụng, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp nghiên cứu, thời gian mở phiên tòa, thành phần Hội đồng xét xử và nguyên tắc xét xử.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến[3] tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Mai L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc Mai L và ông Nguyễn Minh T tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 05 tháng 5 năm 2017 (Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2017, do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức cấp ngày 05 tháng 5 năm 2017), nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[4] Đối với yêu cầu của bà L về việc xin ly hôn ông T: Theo bà L từ năm 2018 vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống. Sau khi sinh con ông T không những không chia sẻ gánh nặng trong gia đình, không quan tâm chăm sóc con mà còn tự ý chuyển ra ngoài sinh sống và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Cuối năm 2018, bà phát hiện ông T có lối sống không lành mạnh nên cố gắng khuyên nhủ nhưng không thành. Bản thân bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu giải quyết cho bà được ly hôn với ông T để ổn định cuộc sống.

ông T xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có một số mâu thuẫn dẫn đến cãi vả, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm. Tuy nhiên, theo ông vợ chồng đã khắc phục được và sống hạnh phúc. Năm 2019, ông bị Toà án nhân dân quận Thủ Đức xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý" và hiện ông đang chấp hành bản án.

Xét, mặc dù lời khai hai bên không hoàn toàn thống nhất nhưng đều thể hiện quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do hai bên không phù hợp tính tình quan điểm và ông T có lối sống không lành mạnh. Đồng thời tại văn bản số 52/VHTT ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Phòng văn hóa và thông tin quận Thủ Đức cũng cho biết bà Huỳnh Ngọc Mai L và ông Nguyễn Minh T chung sống không hạnh phúc, bất đồng quan điểm trong hôn nhân, ông T thường xuyên vắng nhà. Nay bà L xác nhận tình cảm vợ chồng không còn và cương quyết ly hôn, ông T cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu bà L. Do đó, căn cứ vào Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L.

[5] Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh Đan, sinh ngày 26/01/2018. Tại văn bản số 245/LĐTB ngày 24/02/2020 của Phòng Lao động

Thương binh và Xã hội quận Thủ Đức và lời khai hai bên đều xác định hiện nay bà4 Huỳnh Ngọc Mai L đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Minh Đan. Nay hai bên thống nhất giao con chung tên Nguyễn Ngọc Minh Đan cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng nên có cở sở chấp nhận yêu cầu của bà L.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

[7] Về nợ chung: Hai bên khai không có.

[8] Về án phí: Bà Huỳnh Ngọc Mai L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2019/0056068 ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Huỳnh Ngọc Mai L:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Ngọc Mai L được ly hôn ông Nguyễn Minh T (Giấy chứng nhận kết hôn số 76/2017, do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình Phước, quận Thủ Đức cấp ngày 05 tháng 5 năm 2017).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh Đan, sinh ngày 26/01/2018. Giao con chung tên Nguyễn Ngọc Minh Đan cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà L về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Toà án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức[5] được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng

- Về tài sản chung: Không yêu cầu toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc Mai L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2019/0056068 ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức.

3. Quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Ngọc Mai L và ông Nguyễn Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh
- VKSND Quận Thủ Đức;
- Chi cục THADS Quận Thủ Đức;
- UBND P.Hiệp Bình Phước, Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Hoài Thu